

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đặt hàng về dịch vụ báo chí, xuất bản  
năm 2019 của Cục Bảo trợ xã hội

### BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-LĐTĐBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội tại Công văn số 517/BTXH-CTXH ngày 26/8/2019 về việc phê duyệt kế hoạch đặt hàng năm 2019 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đặt hàng về dịch vụ báo chí, xuất bản năm 2019 của Cục Bảo trợ xã hội với các nội dung chính như sau:

1. Kế hoạch đặt hàng về dịch vụ báo chí, xuất bản năm 2019 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

3. Tổng kinh phí tối đa: 908.500.000 đồng (Chín trăm lẻ tám triệu, năm trăm ngàn đồng), trong đó bao gồm kinh phí dự phòng 43.565.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

4. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách nhà nước (kinh phí Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội; kinh phí không thường xuyên – Hoạt động Bảo vệ môi trường) năm 2019 được giao tại Quyết định số 1881/QĐ-LĐTĐBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh Xã hội

và nguồn vốn kinh phí dự án “Quỹ Toàn cầu phòng chống lao giai đoạn 2018-2020”.

**Điều 2.** Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội chịu trách nhiệm:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổng kinh phí được giao tại Điều 1 Quyết định này (bao gồm cả kinh phí dự phòng nếu thật sự cần thiết), định mức kinh tế - kỹ thuật, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và các quy định khác có liên quan để xác định yêu cầu về chất lượng, số lượng, khối lượng và kỹ thuật đối với dịch vụ đặt hàng; phê duyệt dự toán các gói dịch vụ làm cơ sở thực hiện việc đặt hàng, nghiệm thu, thanh quyết toán, quản lý, sử dụng sản phẩm đặt hàng theo đúng quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các văn bản khác có liên quan, không vượt tổng kinh phí đã được Bộ giao.

2. Thực hiện việc đặt hàng phải tuân thủ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được Bộ giao; bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

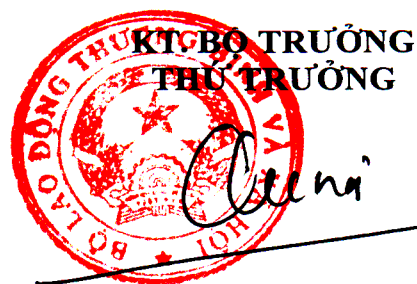
3. Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính) theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.


**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Trung tâm thông tin (để đăng tải); ✓
- Lưu: VT, KHTC.



**Lê Tấn Dũng**

  
**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH ĐẶT HÀNG CỦA CỤC BẢO TRỢ XÃ HỘI**  
 (Kèm Quyết định số *378* /QĐ-LĐTBXH ngày *26* tháng 9 năm 2019  
 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

| STT | Nội dung đặt hàng   | Số lượng tối thiểu                                       |
|-----|---|--|
| 1   | Truyền thông về phát triển nghề công tác xã hội trên kênh VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam   | 01 phóng sự phim tài liệu thời lượng 08-10 phút          |
| 2   | Truyền thông về phát triển nghề công tác xã hội trên Báo Lao động và Xã hội   | 10 chuyên đề (10 bài viết, 10 ảnh)                       |
| 3   | Truyền thông về phát triển nghề công tác xã hội trên Báo Dân tộc và Phát triển  | 06 bài viết, 09 tin bài, 10 ảnh                          |
| 4   | Tuyên truyền nội dung liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội trên cổng thông tin điện tử Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và một số Website liên quan  | 90 tin bài, 18 bài viết, 90 ảnh                          |
| 5   | Truyền thông về phát triển nghề công tác xã hội trên kênh VOV2 Đài Tiếng nói Việt Nam   | 01 phim tài liệu thời lượng 08-10 phút                   |
| 6   | Tuyên truyền nội dung liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội trên Tạp chí Tài chính doanh nghiệp  | 07 bài viết, 07 ảnh, 04 tin bài                          |
| 7   | Tuyên truyền lĩnh vực công tác xã hội trên Tạp chí Hướng nghiệp và Hòa nhập   | 05 bài viết, 04 tin bài, 06 ảnh                          |
| 8   | Tuyên truyền lĩnh vực công tác xã hội đăng trên Tạp chí Lao động và Xã hội  | 07 bài viết, 07 ảnh (dung lượng 14 trang A4)             |
| 9   | Tuyên truyền lĩnh vực công tác xã hội đăng trên Tạp chí Lao động và Xã hội đăng tải trên Tạp chí điện tử Lao động và Xã hội tại địa chỉ <a href="http://ldxh.vn">http://ldxh.vn</a>               | 16 bài viết, 16 ảnh                                      |
| 10  | Truyền thông về bảo vệ môi trường tại Trung tâm nuôi dưỡng và chăm sóc người tâm thần và Trung tâm Bảo trợ xã hội trên kênh VTV1 - Đài Truyền hình Việt Nam                                       | 02 phóng sự phim tài liệu thời lượng 08-10 phút/phóng sự |
| 11  | Tuyên truyền về lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với bệnh nhân lao/lao kháng thuốc tại công đồng trên kênh VTV 1 Đài truyền hình Việt Nam (dự án "Quỹ Toàn cầu phòng, chống lao giai đoạn 2018-2020") | 01 phóng sự phim tài liệu thời lượng 02-03 phút          |

**Ghi chú yêu cầu đối với việc đặt hàng cung cấp dịch vụ:**

- Nội dung, số lượng, khối lượng và yêu cầu kỹ thuật, chất lượng sản phẩm dịch vụ được đặt hàng phải bảo đảm tương đương hoặc ưu việt hơn nội dung, số lượng, khối lượng, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng sản phẩm dịch vụ Cục Bảo trợ xã hội đã trình Bộ phê duyệt tại Công văn số 517/BTXH-CTXH ngày 26/8/2019.

- Tổng chi phí nêu trên đã bao gồm các loại thuế, phí và chi phí bản quyền theo quy định của pháp luật.

*M*